TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/DS-ST
Ngày: 10/7/2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tấn Út;
Ông Trần Văn Dá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị L, sinh năm 1972 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.
- *Bị đơn:* 1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (có mặt).
2/ Bà Mã Thị B, sinh năm 1983 (có mặt).
Địa chỉ: Cùng ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2017 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà

Lâm Thị L trình bày:

Ngày 10/6/2016 bà có bán cho vợ chồng ông T, bà B chiếc ghe gỗ (loại gỗ Be cây Sến, Công cây Sao) có máy xe kèm theo, không rõ nhãn hiệu, không rõ loại máy và giá trị với giá bán là 140.000.000 đồng, việc bán ghe có làm giấy nhưng giao bên ông T giữ giấy, thỏa thuận trừ nợ 110.000.000 đồng, vợ chồng ông T, bà B nợ lại bà 30.000.000 đồng và đồng ý hẹn vụ đông xuân năm 2017 sẽ trả nợ, có làm biên nhận đề ngày 10/6/2016 ông Nguyễn Văn T ký tên. Tuy nhiên, đến ngày hẹn thì vợ chồng ông T và bà B không trả số tiền như thỏa thuận. Nay yêu cầu vợ chồng ông T, bà B hoàn trả số tiền 30.000.000 đồng trong thời gian 02 tháng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2017, ngày 08/6/2017 và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Mã Thị B trình bày:

Do phía bà L có thiếu nợ vợ (chồng) ông số tiền 110.000.000 đồng, nên bà L thỏa thuận bán cho ông, bà chiếc ghe gỗ (loại gỗ be cây sến, công cây sao) có máy xe kèm theo với giá bán 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), việc bán ghe có làm giấy, thỏa thuận trừ nợ 110.000.000 đồng, ông, bà còn nợ lại bà L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và đồng ý vụ đông xuân năm 2017 trả đủ. Nhưng do làm ăn không thuận lợi nên chưa có tiền trả. Nay đồng ý trả số tiền nêu trên, nhưng xin vụ lúa hè thu năm 2017 trả 10.000.000 đồng và vụ đông xuân năm 2018 trả 20.000.000 đồng dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất bị đơn còn nợ của nguyên đơn 30.000.000 đồng tiền mua chiếc ghe, việc thừa nhận của hai bên là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc các bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ mua chiếc ghe 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Lâm Thị L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Mã Thị B trả tiền mua chiếc ghe gỗ còn nợ 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa

nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện và các đương sự không thỏa thuận được với nhau trong việc giải quyết vụ án.

[2] Xét về nội dung vụ án: Nguyên đơn có bán cho bị đơn chiếc ghe gỗ với giá 140.000.000 đồng, đã khấn trừ nợ 110.000.000 đồng, bị đơn còn nợ lại 30.000.000 đồng và hẹn đến vụ gặt lúa đông xuân trả, nhưng đến nay chưa thanh toán. Tại phiên tòa ông T và vợ ông bà Mã Thị B đều thừa nhận còn nợ của bà L 30.000.000 đồng, nhưng xin trả trong hai lần (bút lụt số 22 và 24). Việc bị đơn thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn đưa ra là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử xác định bị đơn còn nợ tiền mua chiếc ghe của nguyên đơn 30.000.000 đồng là sự thật.

[3] Bị đơn xin trả 30.000.000 đồng trong 02 lần, vào vụ lúa hè thu năm 2017 và vụ đông xuân năm 2018, nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do hai bên không thỏa thuận được về thời gian trả nợ, nên đến giai đoạn thi hành án, Chi cục thi hành án dân sự xem xét theo Luật thi hành án dân sự.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Mã Thị B trả cho nguyên đơn bà Lâm Thị L số tiền mua chiếc ghe còn nợ 30.000.000 đồng.

[5] Qua phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, nên các bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị đơn phải chịu án phí 5% trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn (30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Mã Thị B có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Lâm Thị L số tiền mua chiếc ghe còn nợ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Trong đó ông T và bà B mỗi người có nghĩa vụ trả nợ 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T và bà Mã Thị B phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó ông T và bà B mỗi người có nghĩa vụ nộp tương ứng 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Lâm Thị L tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005868 ngày 11/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Nam